

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH**

Số: 70/2005/QĐ-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH****QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Dầu khí năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 48/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dầu khí;

Căn cứ Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ ngân sách nhà nước,

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục của hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước ban hành kèm theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 280/TC-QĐ-NSNN ngày 15/4/1997 về việc ban hành hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước, số 148/2002/QĐ-BTC ngày 06/12/2002 về việc ban hành mã số danh mục Mục, Tiểu mục phí và lệ phí của hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước, số 156/2002/QĐ-BTC ngày 20/12/2002, số 26/2004/QĐ-BTC ngày 18/3/2004 và số 23/2005/QĐ-BTC ngày 15/4/2005 về việc bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước; các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước số 156/1998/TT-BTC ngày 12/12/1998, số 60/1999/TT-BTC ngày 01/6/1999, số 67/2000/

TT-BTC ngày 13/7/2000 và số 67/2001/TT-BTC ngày 22/8/2001 như sau:

**1. Bổ sung các Chương, Loại, Khoản, Mục và Tiểu mục sau:**

1.1. Bổ sung Loại 21 - Hoạt động bảo vệ môi trường.

Bao gồm các Khoản sau:

- Khoản 01: Hoạt động điều tra, quan trắc, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, mô hình quản lý về phát triển và bảo vệ môi trường.

- Khoản 02: Hoạt động xử lý chất thải rắn (gồm cả các hoạt động thu gom, xử lý, chôn, đốt chất thải rắn và khắc phục ô nhiễm chất rắn).

- Khoản 03: Hoạt động xử lý chất thải lỏng (gồm các hoạt động thu gom, xử lý nước thải và khắc phục ô nhiễm chất lỏng).

- Khoản 04: Hoạt động xử lý chất thải khí, khắc phục ô nhiễm không khí.

- Khoản 05: Hoạt động bảo vệ môi trường do tác động của tiếng ồn.

- Khoản 06: Hoạt động bảo vệ môi trường do tác động của phóng xạ, xử lý chất độc hóa học và ô nhiễm chất độc hóa học.

- Khoản 07: Hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (Khu bảo tồn thiên nhiên, Vườn quốc gia).

- Khoản 10: Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Khoản 99: Hoạt động bảo vệ môi trường khác (trong đó có hoạt động điều phối, giám sát, kiểm tra chất lượng chuyên ngành không thuộc hoạt động thanh tra theo Luật Thanh tra...).

1.2. Bổ sung Loại 22 - Hoạt động bưu chính, viễn thông:

Bao gồm các Khoản sau:

- Khoản 01: Hoạt động bưu chính (Bao gồm hoạt động thu nhận, vận chuyển và phân phát thư tín, bưu kiện, tem thư... trong và ngoài nước).

- Khoản 02: Hoạt động viễn thông (Bao gồm hoạt động thông tin qua dây cáp, phát sóng, tiếp âm, vệ tinh, điện thoại, điện báo, Internet và bảo dưỡng mạng lưới thông tin...).

- Khoản 99: Các hoạt động bưu chính viễn thông khác

1.3. Bổ sung Loại 23 - Hoạt động Công nghệ thông tin.

Bao gồm các Khoản sau:

- Khoản 01: Hoạt động sản xuất phần cứng máy vi tính (Bao gồm máy tính các loại, các thiết bị ngoại vi...)

- Khoản 02: Hoạt động sản xuất phần mềm máy vi tính (Bao gồm phần mềm đóng gói, phần mềm hoàn chỉnh chưa đóng gói, Module chương trình, phần mềm nhúng, phần mềm theo đơn đặt hàng, xây dựng trang web,...)

- Khoản 03: Hoạt động sản xuất các

phương tiện phục vụ hoạt động công nghệ thông tin.

- Khoản 04: Hoạt động sản xuất thiết bị truyền dẫn, linh kiện, phụ kiện phục vụ hoạt động công nghệ thông tin.

- Khoản 05: Các hoạt động tư vấn, thiết kế hệ thống, tích hợp, lắp đặt, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì phương tiện hoạt động công nghệ thông tin.

- Khoản 06: Sản xuất lưu trữ thông tin điện tử (Bao gồm tạo lập thông tin điện tử; tạo lập nội dung điện tử...).

- Khoản 99: Các hoạt động công nghệ thông tin khác.

1.4. Bổ sung Mục 013 - Thu về khí thiên nhiên của Chính phủ được phân chia theo hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí.

Bao gồm các Tiểu mục sau:

- Tiểu mục 01 - Thuế tài nguyên
- Tiểu mục 02 - Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Tiểu mục 03 - Khí lã được chia của Chính phủ Việt Nam
- Tiểu mục 99 - Khác

Mục 013 và các Tiểu mục của Mục 013 được dùng để hạch toán các khoản thu từ khí thiên nhiên Chính phủ được phân chia theo hợp đồng thăm dò, khai thác và phân chia sản phẩm dầu khí. Các khoản thuế phải nộp của nhà thầu và nhà thầu phụ không hạch toán vào Mục 013, mà

hạch toán vào các Mục tương ứng theo các sắc thuế.

1.5. Bổ sung Tiểu mục của Mục 134 - chi khác, như sau:

Tiểu mục 25 - Chi bồi thường cho các đối tượng bị xử oan sai theo phán quyết của Tòa án.

1.6. Bổ sung Tiểu mục của Mục 119 - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành, như sau:

Tiểu mục 15 - Chi trả nhuận bút theo chế độ.

1.7. Bổ sung Tiểu mục của Mục 122 - Chi về công tác người có công cách mạng và xã hội, như sau:

Tiểu mục 17 - Chi thực hiện chế độ cứu trợ xã hội (không gồm chi cho các đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội - đã được hạch toán vào Tiểu mục 08 của Mục 122).

1.8. Bổ sung Tiểu mục của Mục 153 - Hỗ trợ các quỹ, như sau:

- Tiểu mục 08 - Chi cho Quỹ phát triển khoa học công nghệ.

- Tiểu mục 09 - Chi cho Quỹ bảo vệ môi trường.

**2. Sửa đổi ký hiệu và tên gọi một số Chương, Loại, Khoản sau:**

2.1. Sửa đổi cách đặt ký hiệu cấp quản lý (cấp Chương): A - thuộc Trung ương quản lý; B - thuộc cấp tỉnh quản lý; C - thuộc cấp huyện quản lý; D - thuộc cấp

xã quản lý, thành “1. - thuộc Trung ương quản lý; 2. - thuộc cấp tỉnh quản lý; 3. - thuộc cấp huyện quản lý; 4. - thuộc cấp xã quản lý”.

Ví dụ: - Bộ Giáo dục và đào tạo: Chương 022A, thành 1.022.

- Sở Giáo dục đào tạo: Chương 022B, thành 2.022.

## 2.2. Sửa tên các Loại sau:

2.2.1. Loại 09 “Giao thông vận tải, kho bãi và thông tin liên lạc”, thành “Giao thông vận tải và kho bãi”. Đồng thời bỏ Khoản 09 - Bưu chính, Khoản 10 - Viễn thông của Loại 09, do đã được hạch toán ở Loại 22 “Hoạt động bưu chính, viễn thông”.

2.2.2. Loại 11 “Hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường”, thành “Hoạt động khoa học, công nghệ”.

## 2.3. Sửa tên các Khoản sau:

2.3.1. Khoản 33 của Loại 04 “Sản xuất thiết bị văn phòng và máy tính”, thành “Sản xuất thiết bị văn phòng”.

2.3.2. Khoản 10 của Loại 11 “Hoạt động nghiên cứu và bảo vệ môi trường”, thành “Hoạt động nghiên cứu về môi trường”.

Khoản 10 của Loại 11 không hạch toán các khoản thu, chi từ hoạt động về bảo vệ môi trường do đã được hạch toán ở Loại 21.

2.3.3. Khoản 09 của Loại 12 “Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, máy văn phòng và

các hoạt động có liên quan”, thành “Bảo dưỡng, sửa chữa máy văn phòng và các hoạt động liên quan”.

2.3.4. Khoản 11 của Loại 12 “Các hoạt động điều tra, thăm dò, khảo sát, tư vấn trong các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, nhân văn, môi trường và điều tra khác”, thành “Các hoạt động điều tra, thăm dò, khảo sát, tư vấn trong các lĩnh vực: kinh tế, xã hội, nhân văn và điều tra khác”.

Khoản 11 Loại 12 không hạch toán các khoản thu, chi từ hoạt động điều tra, quan trắc... đối với lĩnh vực môi trường do đã được hạch toán ở Khoản 01 của Loại 21.

2.3.5. Khoản 10 của Loại 16: “Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và các khu bảo tồn tự nhiên”, thành “Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú”.

## 3. Hủy bỏ một số Khoản sau:

3.1. Khoản 06 “Chương trình quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn” của Loại 05.

3.2. Khoản 06 “Tư vấn về phần cứng của máy tính” của Loại 12.

3.3. Khoản 07 “Tư vấn và cung cấp phần mềm máy tính” của Loại 12.

3.4. Hủy bỏ nội dung “thoát nước” trong Khoản 01 “Kiến thiết thị chính” của Loại 18.

3.5. Khoản 02 “Hoạt động thu dọn vật thải, cải thiện điều kiện vệ sinh công

cộng và các hoạt động bảo vệ môi trường” của Loại 18.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006. Các quy định trái với quy định tại Quyết định này không có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và

hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Tá**